TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hà Ngân
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Sỹ Quân
Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Nhật bản (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Văn T1; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đăng ký kết hôn ngày 25/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 11 năm 2019 chị Nguyễn Thị T đi nước ngoài làm ăn sinh sống, từ đó vợ chồng không còn gặp nhau, tình cảm

vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thuần Tài.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Văn Hoàng Nam, sinh ngày 20/4/2015, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và nhờ mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị Mai, sinh ngày: 20/12/1961, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thay chị chăm sóc con trong quá trình chị Thuần sinh sống ở nước ngoài và không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị T yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm: 1987, địa chỉ: thôn Đông Vinh, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị Nguyễn Thị Xuân cũng có văn bản đồng ý chấp nhận các nội dung ủy quyền của chị Thuần.

Bà Nguyễn Thị Mai có văn bản đồng ý thay chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Hoàng Nam cho đến khi chị Thuần về nước.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1. Về con chung: Giao con chung cho chị Thuần trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tài không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị T đã xuất cảnh lần gần đây nhất là ngày 11/9/2019 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời do điều kiện công việc nên Chị Thuần yêu cầu được vắng mặt trong

toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Xuân. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T theo thủ tục chung.

[1.2] Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; làm việc với ông Nguyễn Văn Thảo là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T1, ông Tài cho biết gia đình và anh Tài đã biết việc chị Thuần có yêu cầu ly hôn đối với anh Tài. Anh Nguyễn Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm xác minh anh Nguyễn Văn T1 đang đi làm công trình nên không có mặt tại địa phương.

[1.3] *Về việc vắng mặt bị đơn:*

Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt, vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn T1 nơi cư trú và đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giao văn bản tố tụng cho bị đơn và niêm yết các văn bản theo quy định tại Điều 175, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đây là lần mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2015 tại UBND xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị Thuần và anh Tài là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Hiện nay chị Thuần đang đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau nên mâu thuẫn không thể hóa giải được. Chị Nguyễn Thị T xét thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn T1 và mong muốn được ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên xét thấy hôn nhân giữa chị Thuần và anh Tài không đạt được mục đích đó và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Như vậy chị Thuần có quyền được yêu cầu Tóa án giải quyết ly hôn đối với anh Tài.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Văn Hoàng Nam, sinh ngày 20/4/2015, chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình xác minh cháu Nguyễn Văn Hoàng Nam có đơn nguyện vọng có xác nhận của ông nội và cán bộ tư pháp xã với nguyện vọng được ở với mẹ, mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T là bà Nguyễn Thị Mai có văn bản đồng ý thay chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Hoàng Nam cho đến khi chị Thuần về nước.

Việc nuôi con sau ly hôn do chị Thuần và anh Tài thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cắn cứ quyền lợi mọi mặt của con, nếu con trên 07 tuổi thì phải hỏi ý kiến của con. Cháu Nguyễn Văn Hoàng Anh đã hơn 07 tuổi, hiện đang học lớp 02, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và bà Nguyễn Thị Mai cũng nhận trách nhiệm nuôi cháu nên HĐXX thấy giao con cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian chị Thuần chưa về nước thì bà Nguyễn Thị Mai có trách nhiệm trông nom chăm sóc cháu là phù hợp. anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1

2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Văn Hoàng Nam, sinh ngày 20/4/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Nguyễn Thị T

phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000201 ngày 19/5/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Ngân